

Số: 259 /BC-UBND

Kbang, ngày 20 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Công văn số 1980/SKHĐT-QH,TH-ODA ngày 13/07/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng báo cáo thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh uỷ Gia Lai. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo sơ kết kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh uỷ Gia Lai về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng động lực trên địa bàn huyện như sau:

1. Quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Kết quả tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, đồng thời phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác học tập quán triệt, tuyên truyền sâu rộng triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Chương trình số 592/CTr-UBND ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030 đến các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế, nhân dân và các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nắm, hiểu rõ chủ trương trong phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

Qua học tập và quán triệt, các cán bộ, công chức, nhân dân đã nhận thức phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030, góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ qua đó phát huy hết các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thúc đẩy nền kinh tế của huyện phát triển hiệu quả, bền vững.

- Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh Gia Lai đến năm 2030. Ngày 17/05/2022, Huyện uỷ Kbang đã ban hành Chương trình hành động số 35-Ctr/HU về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ huyện Kbang đến năm 2030.

Thực hiện Chương trình số 592/CTr-UBND ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 35-Ctr/HU ngày 17/05/2022 của Huyện uỷ, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 904/KH-UBND ngày 01/7/2022 để triển khai trên địa bàn huyện.

2. Những kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI):

2.1 Tình hình thực hiện định hướng về phát triển hạ tầng giao thông

a) Kết quả đạt được:

- Đã tổ chức xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện làm cơ sở bố trí vốn và triển khai thực hiện.

- Trong năm 2022 đã tổ chức đầu tư xây dựng và nâng cấp 58 công trình từ các nguồn vốn khác nhau với tổng kinh phí 121.799,216 triệu đồng. Cụ thể: đường giao thông với tổng chiều dài 48 km, 02 trường học, 02 hệ thống nước và 03 nhà văn hóa.

- Sáu tháng đầu năm 2023, tổng nguồn vốn ngân sách đầu tư trên địa bàn **156.502,178 triệu đồng, đã đầu tư các công trình dự án như sau:**

+ Giao thông: Từ nguồn vốn ĐTPT được phân bổ năm 2022 chuyển nguồn sang 2023 thực hiện, trong 6 tháng đầu năm, đã hoàn thành 32,19 km đường giao thông các loại, trong đó: Đường trục huyện 6,58km; đường trục xã 0,2km; đường trục thôn, làng: 15,4 km và đường trục chính nội đồng 10,01km. Riêng nguồn vốn được phân bổ năm 2023 (19.658 triệu đồng), UBND các xã đang triển khai lập hồ sơ đầu tư với khối lượng dự kiến 15,1 km đường giao thông các loại (đường nội thôn, làng 3,1km và đường trục chính nội đồng 12 km).

+ Cơ sở trường học: đang thực hiện đầu tư xây mới mở rộng 01 cơ sở trường học (Trường PTDTBT TH & THCS – xã ĐăkSmar) từ nguồn ngân sách huyện.

+ Cơ sở vật chất văn hóa: Đã tổ chức nghiệm thu đưa vào sử dụng nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng làng Kon Lanh Te – xã ĐăkRong từ nguồn kinh phí xây dựng NTM năm 2022; 02 xã Lơ Ku và Kông Bờ La đang tổ chức thi công cải tạo lại sân vận động; các Kông Long Khong, Kon pne thực hiện cải tạo, nâng cấp trung tâm văn hóa của xã.

+ UBND huyện đang triển khai xây dựng mô hình điểm của tỉnh về sản phẩm OCOP về du lịch cộng đồng tại làng Mơ Hra – xã Kông Long Khong, dự kiến hoàn thành trình UBND Tỉnh phê duyệt trong tháng 7/2023.

+ Hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm: Qua rà soát hiện nay trên địa bàn huyện còn 33 hộ gia đình là hộ nghèo, cận nghèo và hộ dân tộc thiểu số khó khăn, trong 6 tháng đầu năm từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào DTTS&MN và huy động nhân dân đã thực hiện hỗ trợ được cho 5 hộ thực hiện xóa nhà tạm (Kông Long Khong 4 hộ và xã Kon Pne 1 hộ).

+ Đầu tư xây dựng mới 01 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại xã Kon Pne.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hạ tầng giao thông cần nâng cấp và đầu tư vẫn còn nhiều, tuy nhiên nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên việc đầu tư xây dựng chưa được đồng bộ, chưa hoàn toàn tạo ra liên kết vùng.

2.2 Tình hình thực hiện định hướng về phát triển hạ tầng cụm công nghiệp.

- Kết quả đạt được: UBND huyện đã giao phòng Kinh tế và Hạ tầng lập thủ tục, các bước quy hoạch cụm công nghiệp; đồng thời, kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực làm chủ đầu tư thực hiện.

- Tồn tại, hạn chế: Đầu tư cụm công nghiệp cần nguồn vốn đầu tư lớn (*trên 80 tỷ đồng, bao gồm cả bồi thường*). Trong khi đó, nguồn vốn của huyện còn hạn hẹp, khó khăn trong việc cân đối ngân sách huyện để thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp. Đồng thời, hiện nay chưa có nhà đầu tư quan tâm đăng ký đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

2.3 Tình hình thực hiện định hướng về phát triển hạ tầng kết nối phát triển du lịch.

- Kết quả đạt được:

Về xây dựng các cơ sở lưu trú: Trên địa bàn huyện có 02 khách sạn, 10 nhà nghỉ và 01 nhà khách huyện; tổng số phòng lưu trú trên 150 phòng; có trên 15 nhà hàng ăn uống. Nhìn chung cơ bản đảm bảo phục vụ khách đến du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn huyện.

Về hệ thống hạ tầng chủ yếu phục vụ liên quan đến du lịch: Trên địa bàn huyện có 03 ngân hàng chủ yếu là phục vụ khu vực thị trấn, chưa phát triển các dịch vụ ngân hàng đến các xã trên địa bàn huyện.

Mạng viễn thông đã được đầu tư phủ sóng đến các xã. Hiện tại có 03 nhà mạng là doanh nghiệp viễn thông quân đội Viettel, doanh nghiệp viễn Thông Vinaphone và Mobifone, cơ bản đã góp phần tích cực trong việc chuyển đổi số và công nghệ số, cũng như việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành các hoạt động của chính quyền địa phương. Bên cạnh đó bưu điện huyện cũng góp phần vào việc chuyển phát, thông tin, bưu cục và góp phần vào việc thực hiện cải cách hành chính của huyện, thông qua công dịch vụ công 2,3,4 và dịch vụ bưu chính công ích.

- Tồn tại, hạn chế:

Công tác tôn tạo, đầu tư tại các điểm di tích lịch sử đã được quan tâm nhưng nguồn kinh phí còn hạn chế nên chưa tạo điểm nhấn để phát triển du lịch của huyện.

Công tác kêu gọi đầu tư các công trình, dự án phát triển du lịch đã được huyện chủ trương và được một số nhà đầu tư quan tâm, tuy nhiên còn vướng mắc về thủ tục đầu tư (đất rừng)... nên không thể triển khai được.

Đội ngũ cán bộ quản lý và làm công tác văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn yếu về năng lực chuyên môn, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

2.4 Tình hình thực hiện định hướng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông.

- Kết quả đạt được:

Về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin:

UBND huyện đã quan tâm đầu tư hạ tầng thông tin phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu CCHC trên địa bàn. Hiện nay số lượng máy tính/CBBC đạt tỷ lệ 100%. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính.

Hạ tầng kết nối Internet 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đều đã kết nối Internet tốc độ cao. Có thiết bị lưu trữ dữ liệu nội bộ, thiết bị tường lửa bảo vệ các máy chủ và mạng Internet. UBND huyện đã đầu tư hệ thống máy chủ quản lý văn bản và điều hành cấp huyện, cấp xã tại UBND huyện được bố trí đường truyền Internet riêng, sử dụng thiết bị tường lửa Sophos bảo vệ; được trang bị thiết bị lưu trữ dữ liệu nội bộ và hệ thống backup dữ liệu online; kèm theo hệ thống tường lửa, hệ thống chống sét.

Về hạ tầng kỹ thuật CNTT trong hệ thống nhà nước đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ phòng họp không giấy với tổng kinh phí hơn 1.000 triệu đồng; triển khai hệ thống đường tuyến chuyên dùng phục vụ công tác họp trực tuyến. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả, đảm bảo phục vụ các cuộc họp trực tuyến do Trung ương, tỉnh, các ngành cấp trên tổ chức; các cuộc họp giữa cấp huyện và cấp xã.

- Bộ phận Một cửa của UBND huyện (tại bưu điện), UBND cấp xã có màn hình tra cứu thông tin TTHC... giúp cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện khi đến giao dịch. 100% các cơ quan, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn đều đã kết nối Internet tốc độ cao. Có thiết bị lưu trữ dữ liệu nội bộ, thiết bị tường lửa bảo vệ các máy chủ và mạng Internet.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống nền tảng, dùng chung; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ vào CSDL dùng chung của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nền tảng dùng chung của quốc gia. Chỉ tiêu về phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực; Chỉ tiêu về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa đạt.

Về phát triển hạ tầng viễn thông:

Triển khai kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; Xây dựng danh mục xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025; Xây dựng kinh phí bổ sung, trang thiết bị CNTT xây dựng chính quyền điện tử năm 2023; hướng dẫn kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

Về hạ tầng viễn thông: Triển khai cáp quang hóa đảm bảo đầy đủ cung cấp hạ tầng dịch vụ băng rộng cố định (internet+My TV) cho chính quyền địa phương và nhân dân; tiếp tục phủ sóng di động 4G tại các xã trên địa bàn huyện.

- Tồn tại, hạn chế.

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT đã được đầu tư qua thời gian dài sử dụng đã hư hỏng, xuống cấp.

Việc đầu tư gặp nhiều khó khăn do địa hình rộng, dân cư nằm rải rác.

4. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại.

- Huyện Kbang là một huyện nghèo, kinh phí phần lớn dựa vào ngân sách của Trung ương và tỉnh hỗ trợ; thu nhập của người dân chủ yếu từ nông nghiệp và kinh doanh nhỏ nên khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế phục vụ cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gặp nhiều khó khăn. Nguồn vốn đầu tư, chính trang đô thị từ ngân sách nhà nước hạn chế, ngân sách huyện chưa có khả năng cân đối, bố trí đủ vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; nhiều tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước, vỉa hè, mặt đường hư hỏng...

- Hoạt động xã hội hoá, thu hút các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa kêu gọi được nhiều nhà đầu tư vào địa bàn huyện, nhất là cụm tiểu thủ công nghiệp.

- Các nhà đầu tư còn lúng túng trong việc triển khai các thủ tục đầu tư, một số dự án chậm triển khai thực hiện do thiếu quỹ đất sạch, vướng đền bù, giải phóng mặt bằng.

5. Các giải pháp tiếp tục thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 05 và Chương trình 592 của tỉnh.

- Giải pháp phát triển hạ tầng giao thông:

Bố trí vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng Giao thông theo kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2022-2025 và kế hoạch đầu tư 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã phê duyệt.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông có tính liên kết vùng, liên kết xã để tạo động lực phát triển kinh tế, giao thương hàng hóa giữa vùng, xã.

- Giải pháp phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp:

Tiếp tục kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã được phê duyệt và đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp phát triển hạ tầng kết nối phát triển du lịch:

Xây dựng kế hoạch phối hợp khảo sát thực địa các điểm du lịch, các di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện để tôn tạo, nâng cấp đưa vào phục vụ du lịch; xây dựng các tour, tuyến du lịch trên địa bàn huyện để đưa vào đề án phát triển du lịch chung của tỉnh.

Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi xã hội hoá, đẩy mạnh hợp tác, liên kết các điểm đến trong việc phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hoá, phát huy tốt các công trình thủy điện, để dần hình thành những điểm đến để phát triển du lịch gắn với các loại hình du lịch cộng đồng sẵn có tại địa phương, phát huy các giá trị văn

hoá bản địa, nhất là các lễ hội của người dân Bahnar, từng bước hình thành các sản phẩm phục vụ du lịch đặc trưng.

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường quảng bá các điểm du lịch, sản phẩm du lịch của địa phương. Đặc biệt là khu di tích cánh đồng cô Hầu, Khu văn cứ cánh mạng khu 10, làng kháng chiến Stor; thác K50... Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch đặc sắc tại địa phương; tích cực tham gia tổ chức giới thiệu quảng bá các sản phẩm du lịch tại các Hội nghị, hội chợ, hội thảo xúc tiến quảng bá du lịch trong nước.

Bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình phát triển du lịch hàng năm và giai đoạn. Xây dựng các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ du lịch.

Hỗ trợ công tác chuyên môn về công tác lập Quy hoạch các khu, điểm du lịch; kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường trong các hoạt động du lịch đảm bảo phát triển một cách bền vững. Tham mưu thực hiện việc cho thuê đất để đầu tư thương mại, dịch vụ theo đúng các quy định.

Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng các clip, tin, bài quảng bá về du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử huyện.

- Giải pháp phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông.

Đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số trong khối chính quyền, chuyển đổi công tác sử dụng các app điện tử để thanh toán, hướng tới không sử dụng tiền mặt; tiếp tục đề xuất trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác CNTT

Đề xuất các doanh nghiệp viễn thông đầu tư cơ sở hạ tầng cáp quang đến các thôn, làng của các xã hiện nay chưa có. Mở rộng vùng phủ sóng 3G, 4G tại các xã hiện nay chưa có, tiếp tục đề xuất mở rộng vùng phủ sóng tại các vùng lõm, yếu sóng.

Trên đây là báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/01/2021 của Tỉnh uỷ Gia Lai về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng động lực, UBND huyện báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT-VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng